

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HSST

Ngày: 27-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TL - HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Tr.V.G**, sinh năm 1989; ĐKKH và nơi cư trú: thôn Lôi Xá, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr.V.T và bà Ng.Th.Ng; vợ Đ.Th.Th.T1; có 04 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 51/2008/HSST ngày 28/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án).

+ Ngày 29/11/2018, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị cáo **Ng.X.Ng1**, sinh năm 1989; ĐKKH và nơi cư trú: thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng.H.Th (tên gọi khác Ng.V.Th) và bà Ng.Th.C; Vợ N.Th.Th.L; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Gia đình bị cáo có hai chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng (có mặt).

* **Bị hại:** Ông Ng.V.S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Yên Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

+ Chị Đ.Th.Th.T1, sinh năm 1995 (có mặt).

+ Anh Ng.V.S1 sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tr.V.G và Ng.X.Ng1 là bạn bè quen biết xã hội. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, G rủ Ng1 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, Ng1 đồng ý. Đêm ngày 15/4/2021, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, Biển kiểm soát 34L5-0310 (là tài sản chung của G và vợ Đ.Th.Th.T1) từ nhà đến đón Ng1 tại phòng trọ ở thôn Đỗ Trung, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, khi đến cổng nhà ông Ng.V.S ở thôn Yên Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy không có ai, trong sân có nhiều cây cảnh trồng trong chậu, G đứng ngoài cánh giới còn Ng1 trèo tường vào trong sân, dùng hai tay nhổ cây hoa giấy chiều cao thân 1,6m, đường kính phần thân lớn nhất khoảng 18cm ra khỏi chậu và bê đặt lên tường. Tiếp đó, Ng1 trèo ra bên ngoài cùng G bê cây hoa giấy đặt lên yên xe rồi G điều khiển xe

chở Ng1 ngồi sau ôm cây hoa giấy đi về phòng trọ của Ng1 cất giấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, G và Ng1 mang cây hoa giấy đến cửa hàng bán cây cảnh của anh Ng.V.S1 bán với số tiền 1.500.000đồng. Do G và Ng1 nợ anh S1 400.000đồng nên anh S1 đưa cho G 1.100.000đồng. Số tiền này G đưa cho Ng1 500.000đồng, G được 600.000đồng. Ngày 16/4/2021, ông Ng.V.S phát hiện mất cây hoa giấy và làm đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng đề nghị Công an điều tra làm rõ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt một cây hoa giấy chiều cao thân 1,6m, đường kính phần thân lớn nhất khoảng 18cm, có hoa màu tím trị giá 3.000.000đồng.

Ngày 18/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho ông Ng.V.S cây hoa giấy mà các bị cáo đã trộm cắp.

Ngày 18/4/2021 bị cáo Ng.X.Ng1 tự nguyện giao nộp số tiền 400.000đồng. Ngày 27/4/2021 bị cáo Tr.V.G tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đồng, bị cáo Ng1 giao nộp số tiền 100.000đồng.

Quan điểm của bị hại ông Ng.V.S (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận được tài sản bị mất và tự nguyện không yêu cầu bị cáo G, bị cáo Ng1 phải bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của chị Đ.Th.Th.T1: Xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, biển kiểm soát 34L5-0310 là tài sản chung vợ chồng (G và chị), chị không biết việc G sử dụng xe đi trộm cắp, nay xe đã cũ, không còn nhiều giá trị nên chị từ chối nhận lại phần giá trị tài sản của chị được hưởng và tự nguyện đề nghị sung quỹ nhà nước.

Quan điểm của anh Ng.V.S1 (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Tự nguyện cho các bị cáo số tiền 1.500.000đồng đã mua cây hoa giấy, không yêu cầu các bị cáo hoàn trả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Tr.V.G và bị cáo Ng.X.Ng1 về tội "Trộm cắp

tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Tr.V.G, bị cáo Ng.X.Ng1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Tr.V.G, Ng.X.Ng1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Tr.V.G.

Xử phạt: Bị cáo Tr.V.G từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Ng.X.Ng1.

Xử phạt: Bị cáo Ng.X.Ng1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter V màu xanh, Biển kiểm soát 34L5 - 0310; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tr.V.G và bị cáo Ng.X.Ng1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo G, bị cáo Ng1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/4/2021 tại nhà ông Ng.V.S ở thôn Yên Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Tr.V.G và Ng.X.Ng1 có hành vi trộm cắp một cây hoa giấy màu tím chiều cao thân 1.6m, đường kính phần thân lớn nhất khoảng 18cm trị giá 3.000.000đồng.

Bị cáo G, bị cáo Ng1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ban đêm lén lút vào nơi ở của người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, lại lười lao động nên các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đồng. Xét về hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an ninh tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp

dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ng1 "*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này bị cáo G là người đề xuất việc trộm cắp tài sản, tuy không trực tiếp lấy tài sản nhưng là người đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo Ng1 thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo Ng1 là người trực tiếp đột nhập vào nhà bị hại chiếm đoạt tài sản, do đó vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hiện tạm giam, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Ng.V.S đã nhận lại tài sản là cây hoa giấy mà các bị cáo chiếm đoạt và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Anh Ng.V.S1 tự nguyện cho các bị cáo số tiền 1.500.000đồng mua cây hoa giấy và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả. Xét việc anh S1 cho các bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 1.100.000đồng các bị cáo tự nguyện giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, biển kiểm soát 34L5- 0310 là phương tiện bị cáo G sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo (G và chị Tiên). Chị Tiên

xác định xe đã cũ, giá trị xe còn lại thấp nên chị tự nguyện không nhận lại 1/2 giá trị xe của chị được hưởng và tự nguyện sung quỹ nhà nước. Do đó, cần tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô trên.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Ng.V.S1 đã mua cây hoa giấy của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Chị Đ.Th.Th.T1 không biết bị cáo G sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, biển kiểm soát 34L5- 0310 để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Tr.V.G, Ng.X.Ng1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Tr.V.G.

Xử phạt: Bị cáo Tr.V.G **08 (tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2021.

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Ng.X.Ng1.

Xử phạt: Bị cáo Ng.X.Ng1 **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2021.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter V màu xanh, BKS 34L5- 0310; kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nhữ Mạnh Trường đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án .

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000đồng.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 15/9/2021).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tr.V.G, Ng.X.Ng1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà